



Họ tên:

A. Đọc thầm bài văn sau:

Mùa thu trong trẻo

Mùa thu, bầu trời tự nhiên cao bỗng lên và xanh trong. Một màu xanh trũng sáo ngọt ngào, êm dịu. Văng hắt những đám mây đen thường ùn ùn kéo lên từ phía chân trời mỗi buổi chiều hè oi bức và vì thế, những trận mưa ào ạt như trút nước cũng thưa đi. Con sông chảy qua đầu làng Thanh thoi sủi bọt đục ngầu, ào ạt xô đẩy những đám củi rêu bèo bọt, chảy về xuôi. Giờ nó lắng lại, chỉ lặn tẩn gợn sóng, vỗ nhẹ vào đôi bờ lóc bóc. Cũng có lúc dòng sông như một tấm gương tráng thủy ngân xanh, soi rõ trời cao và những cánh cò trắng muốt vỗ thong thả qua sông một cách bình thản. Lúc ấy, mặt nước giống hệt một con người sâu sắc, đang mãi suy nghĩ điều gì.

Trong hồ rộng, sen đang lụi dần. Những chiếc lá to như cái sàng màu xanh sẫm đã quăn mép, khô dần. Hoa hoả mới còn vài lá non xanh, lúc nhỏ nhỏ mọc xoè trên mặt nước. Gương sen to bằng miệng bát, nghiêng nghiêng như muốn soi chân trời. Tiếng cuốc kêu thưa thớt trong các lùm cây lau sậy ven hồ. Dường như chúng mỏi miệng sau một mùa hè kêu ra rả và bây giờ muốn nghỉ ngơi cho lại sức...

B. Dựa theo nội dung bài đọc, hãy thực hiện những yêu cầu dưới đây:

1. Cảnh vật mùa thu được miêu tả bằng cách đặt bên cạnh những cảnh vật mùa nào trong năm?

A. Mùa hè

B. Mùa xuân

C. Mùa đông

2. Trong bài đọc có mấy từ đồng nghĩa với từ xanh? Đó là những từ nào?

A. Bốn từ. Các từ đó là:

B. Ba từ. Các từ đó là:

C. Hai từ. Các từ đó là:

3. Vì sao dòng sông mùa thu lại “thôi sỏi bọt đục ngầu, ào ạt xô đẩy những đám củi rêu bèo bọt chảy về xuôi”.

- A. Vì mùa thu nước trong xanh hơn mùa hè.
- B. Vì mùa thu nước sông nhiều hơn mùa hè.
- C. Vì mùa thu không có mưa rào ào ạt như mùa hè.



4. Bài văn nêu lên điều gì?

5. a) Dòng nào dưới đây giải thích đúng nghĩa từ “thiên nhiên”?

- A. Tất cả những gì do con người tạo ra.
- B. Tất cả những gì không do con người tạo ra.
- C. Tất cả mọi thứ tồn tại xung quanh con người.

b) Chọn từ thích hợp nhất để điền vào chỗ chấm: im lìm vắng lặng yên tĩnh

Cảnh vật trưa hè ở đây , cây cối đứng , không gian
không một tiếng động nhỏ.

6. a) Từ nào không đồng nghĩa với từ “bao la”:

- A. mênh mông B. thênh thang C. nhỏ bé D. bát ngát

b) Tìm 1 thành ngữ có cặp từ trái nghĩa, gạch chân dưới cặp từ trái nghĩa đó.

7. Tìm một từ được dùng với nghĩa chuyển trong câu: « Những cánh cò trắng muốt vỗ thông thả qua sông một cách bình thản »

b. Đặt một câu với từ đó khi được dùng với nghĩa gốc :

8. Dòng câu nào dưới đây có các từ in nghiêng không phải là từ đồng âm :

a, Ngọn núi **cao** ngất trời. / Kết quả học tập **cao** hơn trước.

b, Hòn đá làm **sao** bay được ? / **Sao** trên trời có khi mờ khi tỏ.

c, Hòn **đá** từ từ chuyển động, / Các bạn nam lớp em rất mê **đá** bóng.

9. a) Từ “ăn” trong câu: “Ông ấy ăn lương cao lắm” được dùng với nghĩa nào?

A. Nghĩa gốc

B. Nghĩa chuyển

b) Đặt một câu với từ “chạy” được dùng với nghĩa gốc:

c) Từ nào chứa tiếng “hữu” không có nghĩa là bạn bè?

A. Hữu nghị

B. Bạn hữu

C. Hữu dụng

10. a) Từ ‘nó’ trong câu: “Giờ nó lắng lại, chỉ lăn tăn gợn sóng, vỗ nhẹ vào đôi bờ lóc bóc” thuộc loại từ nào?

A. Đại từ

B. Danh từ

C. Động từ

b) Trong câu ở phần a, từ ‘nó’ được dùng thay thế từ ngữ nào ở câu đứng trước?

11. Tìm hai câu tục ngữ (thành ngữ) ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của người dân Việt Nam:

12. a) Tìm một biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài văn?

b) Biện pháp nghệ thuật trong phần a có tác dụng gì?

13. a) Thay thế từ gạch chân trong câu văn sau bằng một từ đồng nghĩa.

Làng quê em thật yên bình.

b) Xếp các từ sau thành hai nhóm:

Cuồng cuồng đeo hồi hã khiêng vác cuồng quýt

<i>Nhóm 1</i>	<i>Nhóm 2</i>

15. Tìm cặp từ trái nghĩa miêu tả hình dáng của con người. Đặt câu với 1 từ em vừa tìm được